

Số: /BC-CĐS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(qua Văn phòng Bộ)

Thực hiện Công văn số 2022/BTNMT-VP ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại về việc chuẩn bị nội dung giao ban công tác Quý I, triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác Quý II năm 2023, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường báo cáo tình hình, kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường trong Quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2023 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUÝ I NĂM 2023

##### 1.1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật

a) Đã tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ ban hành 4<sup>1</sup> Quyết định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường.

b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện 3<sup>2</sup> dự thảo để trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy định về kiến trúc, quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Đã có 4/43<sup>3</sup> đơn vị trực thuộc Bộ, 4/63<sup>4</sup> Sở TN&MT thành lập Ban/Tổ chỉ đạo chuyển đổi số; 5/43<sup>5</sup> đơn vị trực thuộc Bộ, 21/63<sup>6</sup> tỉnh/thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành TN&MT; Cục Đăng ký và Thông tin dữ liệu đất đai đã thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP<sup>7</sup>; 10/63<sup>8</sup> tỉnh/thành phố ban hành kế

<sup>1</sup> số 394/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 ban hành Kế hoạch năm 2023 của Bộ TN&MT triển khai Đề án 06/CP; số 453/QĐ-BTNMT ngày 03/03/2023 ban hành danh mục mã định danh điện tử Bộ TN&MT; số 454/QĐ-BTNMT ngày 03/03/2023 về hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường.

<sup>2</sup> Kiến trúc Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.1); Kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia (phiên bản 1.0); Quy định về quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.

<sup>3</sup> Tổng cục Khí tượng thủy văn; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường; Trường ĐH TNMT Hà Nội.

<sup>4</sup> Bình Thuận, Kon Tum, Ninh Thuận, Đà Nẵng

<sup>5</sup> Tổng cục Khí tượng thủy văn; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia; Trường ĐH TNMT Hà Nội.

<sup>6</sup> Cà Mau; Bình Dương; Hà Nam; Thừa Thiên Huế; Hậu Giang; Khánh Hòa; Bình Định; Sóc Trăng; Lạng Sơn; Hải Phòng; Sơn La; Phú Thọ; Bình Thuận; Thái Nguyên; Quảng Nam; Thanh Hóa; Trà Vinh; Hưng Yên; Hòa Bình; Hà Tĩnh, TP. Hồ Chí Minh.

<sup>7</sup> Quyết định số 69/QĐ-CĐKDLTĐĐ ngày 01/3/2023.

hoạch thu thập thông tin, dữ liệu TNMT.

d) Tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng **05<sup>9</sup>** tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường.

## **1.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức số, đào tạo phát triển nhân lực số**

### a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số

Tuyên truyền đến các cấp Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong việc nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số; thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/03/2019 của Chính phủ; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

### b) Đào tạo, tập huấn phát triển nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ phục vụ việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quy hoạch, điều tra và bảo vệ tài nguyên nước trong khuôn khổ Dự án “Quản lý nước dưới đất và tai biến địa chất thích ứng với biến đổi khí hậu”.

## **1.3. Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số**

### a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, từng bước được nâng cấp thông qua các dự án của Bộ, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở TN&MT.

- Triển khai chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: đã cấp mới **33** chứng thư số (8 cấp cho tổ chức và 25 cấp cho cá nhân (3 sim ký số)), đã thực hiện thay đổi thông tin chứng thư số cho **12** tổ chức và **105** cá nhân.

### b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó **219/705** đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng CSDL địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng.

<sup>8</sup> Bến Tre, Bình Dương; Khánh Hòa; Sơn La; Quảng Bình; Nam Định; Gia Lai; Thanh Hóa; Bắc Giang; Hà Tĩnh.

<sup>9</sup> Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Cơ sở dữ liệu quan trắc ô nhiễm đất đai; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Siêu dữ liệu đất đai; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Cơ sở dữ liệu giá đất - Yêu cầu về dữ liệu giá đất; Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Cơ sở dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai - Yêu cầu dữ liệu về điều tra cơ bản đất đai. Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thông tin địa lý – Dịch vụ đối tượng bản đồ trên web

Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (Dự án VILG), đến nay đã hoàn thành CSDL đất đai của **126/250** huyện (với đầy đủ 4 thành phần: địa chính, thống kê kiểm kê đất đai, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và giá đất). Như vậy, tổng số CSDL đất đai đã hoàn thành là **345/705** huyện, dự kiến đến tháng 6/2023 hoàn thành toàn bộ số huyện thuộc Dự án VILG.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia:

Thực hiện Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia” (phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020), đến nay đã hoàn thành xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ: 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần đất liền; đang triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000. Một số sản phẩm đã được bàn giao cho một số Bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với **215** dịch vụ, **2.580.459** giao dịch trong Quý I/2023; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng dữ liệu nội bộ trong Quý I/2023 là **13.301** văn bản.

- Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường (tại địa chỉ: <https://bcth.monre.gov.vn>) đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ báo cáo, các yêu cầu về chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

**1.4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia**

a) Tiếp tục vận hành, cung cấp 91 DVCTT đủ điều kiện mức độ 3, 4 đạt tỷ lệ 100% DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, trong đó 67 DVCTT mức độ 4,

đạt tỷ lệ 100% TTHC đủ điều kiện mức độ 4; kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Bộ đã cung cấp 67 DVCTT toàn trình đạt 100% các TTHC đủ điều kiện (chiếm tỷ lệ 73,6%) và 24 DVCTT một phần. Đã tích hợp, cung cấp 84 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 92,3% trên tổng số 91 DVC đã triển khai; sẵn sàng tích hợp thêm các DVCTT còn lại khi đủ điều kiện.

c) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.5. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030**

a) Đã tham mưu, trình Bộ trưởng ban hành: Kế hoạch năm 2023, kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Bộ TN&MT; quy trình và kế hoạch làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư<sup>10</sup>.

b) Tổng số văn bản QPPL được rà soát có nội dung quy định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú là 11 văn bản, trong đó, lĩnh vực đất đai có 08 văn bản, lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 01 văn bản, lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có 02 văn bản. Hiện có 04 Thông tư<sup>11</sup> (theo kế hoạch tại Công văn số 1472/VPCP ngày 10/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, phải hoàn thành trước 20/3/2023) đang thực hiện rà soát, chưa hoàn thành sửa đổi.

c) Hoàn thành xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **61/63**<sup>12</sup> tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh **5.181** hồ sơ.

Triển khai Quyết định số 422/QĐ-TTg, đã xây dựng, triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có **21/63** tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh **3.765** hồ sơ.

d) Tiếp tục triển khai kết nối, chia sẻ 18 trường thông tin dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, đến nay đã kết nối **58/63**<sup>13</sup> tỉnh, thành phố với dữ liệu của **355/705** đơn vị cấp huyện, **4.829/10.599** đơn vị cấp xã với tổng số trên **25** triệu thửa đất.

<sup>10</sup> Công văn số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023.

<sup>11</sup> Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước **01** Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

<sup>12</sup> Danh sách 02 tỉnh/thành phố: **1. TP. Hồ Chí Minh** (chưa có thông tin); **2. Đắk Nông** (chưa triển khai).

<sup>13</sup> Danh sách 5 tỉnh/thành phố chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ: **1. TP. Hà Nội**, **2. Quảng Ninh**, **3. Hậu Giang** (chưa nhận được thông tin dịch vụ dữ liệu); **4. Tuyên Quang** (CSDL chưa sẵn sàng); **5. Kon Tum** (không có hạ tầng triển khai).

e) Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

Đã thống nhất quy trình, lựa chọn đơn vị<sup>14</sup> và kế hoạch làm điem với các Bộ<sup>15</sup>, Tổng công ty VNPost, Sở TN&MT Hà Nội, Hà Nam, đang tích cực triển khai các nội dung theo kế hoạch.

Hiện tại đã có tỉnh Hà Nam và VNPost bàn giao dữ liệu cho Bộ TN&MT để triển khai thực hiện theo kế hoạch. Cục đang phối hợp với Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai tiền xử lý dữ liệu phục vụ làm giàu, làm sạch tại Hà Nam.

Để có đầy đủ nguồn lực triển khai thực hiện nhiệm vụ này, Cục đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ mở mới nhiệm vụ “Chuẩn hóa, bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở, địa chỉ thửa đất, cơ sở y tế; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở quốc gia, chuyên ngành khác, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP” được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.6. Công tác an toàn, an ninh thông tin**

a) Về công tác xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ cho 21 hệ thống thông tin, trình phê duyệt và phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 16 hệ thống thông tin, nâng tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 25 hệ thống.

- Hoàn thiện hồ sơ để điều chỉnh Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (đã gửi Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định) cho phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, đảm bảo đủ an toàn thông tin để kết nối với CSDL QG về dân cư theo kế hoạch.

b) Bảo đảm các công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phòng, chống phần mềm độc hại, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

### **1.7. Triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

a) Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

- Tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân các gói thầu đã mở năm 2022 theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Bộ phê duyệt (theo Quyết định số 3188/QĐ-BTNMT ngày 18/11/2022).

- Rà soát các nội dung của dự án để thực hiện điều chỉnh dự án/thiết kế chi tiết. Trong Quý II/2023 triển khai tổ chức đấu thầu các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

b) Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên

<sup>14</sup> TP Hà Nội: P. Chương Dương (Q. Hoàn Kiếm), P. Trần Phú (Q. Hoàng Mai); Hà Nam: P. Minh Khai (TP Phủ Lý); P. Hòa Mạc (TX. Duy Tiên)

<sup>15</sup> Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế.

và môi trường (giai đoạn 1)”

Dự án đã được Bộ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Quyết định số 3067/QĐ-BTNMT ngày 11/11/2022. Cục đã xây dựng và trình Bộ xem xét thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Đang hoàn thiện dự án theo ý kiến của Hội đồng thẩm định để trình Bộ phê duyệt. Trong năm 2023-2024 tập trung xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS).

c) Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”

Dự án đã được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1083/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2021. Cục đã xây dựng và trình Bộ xem xét, thẩm định phê duyệt dự án. Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện theo các ý kiến đóng góp của các đơn vị trong Bộ, Cục Chuyển đổi số quốc gia và hội đồng thẩm định thiết kế cơ sở.

Cục đang tiếp tục phối hợp với Văn phòng Bộ thống nhất vị trí, trang thiết bị để hoàn thiện, trình Bộ xem xét phê duyệt Báo cáo NCKT trong Quý II/2023.

### **1.8. Hướng dẫn ứng dụng CNTT tại các Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

b) Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử: các hệ thống quản lý văn bản đi đến, hồ sơ công việc; hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác an toàn thông tin.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023**

**2.1.** Xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường. Trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Thông tư Quy định về quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.

**2.2.** Tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Quyết định số 964/QĐ-BTNMT ngày 17/4/2019 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP:

a) Tiếp tục vận hành, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia; phát triển, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Quyết định Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu nâng cao chỉ số Chính phủ điện tử Việt Nam theo đánh

giá của Liên Hợp quốc.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trong đó tập trung hoàn thiện, trình Bộ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)". Trong năm 2023 tập trung xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS).

c) Triển khai Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Bộ<sup>16</sup>. Triển khai, vận hành, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử.

**2.3.** Tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của ngành tài nguyên và môi trường trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg 03/06/2020), Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2020); Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>17</sup>.

**2.4.** Tiếp tục vận hành, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường; phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, Văn phòng Chính phủ cập nhật, kết nối, tích hợp, cung cấp thông tin cho Hệ thống báo cáo Quốc gia đối với các chế độ báo cáo định kỳ thuộc trách nhiệm của Bộ.

**2.5.** Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Đề án 06/CP, các nhiệm vụ trọng tâm:

a) Hoàn thành rà soát, sửa đổi 04 Thông tư (số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014) có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận thông tin tại nơi cư trú.

b) Hoàn thành triển khai trên toàn quốc và vận hành đối với dịch vụ công về Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). Tiếp tục triển tích hợp, liên thông, cung cấp 02 dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022.

c) Tiếp tục hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

d) Phối hợp với UBND TP. Hà Nội, tỉnh Hà Nam triển khai điểm làm giàu, làm sạch, cập nhật, quản lý dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở, địa chỉ số trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản tại 04 đơn vị cấp huyện thuộc tỉnh Hà Nam (02 huyện), thành phố Hà Nội (02 huyện); tiếp tục hoàn thiện để triển khai rộng trên toàn quốc. Hoàn thành rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa

<sup>16</sup> Quyết định số 2687/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

<sup>17</sup> Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021.

chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Quý I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2023 của Cục Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, kính gửi Quý Văn phòng tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để b/c);
- Lưu: VT, PCDS.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Phú Hà**